

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 176/2021/HS-ST  
Ngày 20-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và ông Lê Quang Khỏe

Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Quang Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021; các quyết định hoãn phiên tòa và thông báo thời gian địa điểm mở lại phiên tòa đối với các bị cáo:

1. **Trần Cao S**, sinh năm 1979 tại Hà Nội. Nơi thường trú: Số 88/5 H, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi từng cư trú: Số 11/24 T, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Cao T và bà Liêu Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình có 3 chị, em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Hải Dương đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Phạm Tuấn A**, sinh năm 1984 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Số 08/36 L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

3. **Hồ Đức T**, sinh năm 1983 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Số 10/51 Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

văn hóa (*học vấn*): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Đinh Thị C; có vợ là Phạm Thị Thu H và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

4. **Nguyễn Chí C**, sinh năm 1985 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Số 222 N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (*học vấn*): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị M và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

\* Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Trần Ngọc V, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu 3 phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt tại phiên tòa*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKSNDTPHD ngày 13/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Cao S về các tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Tuấn A, Hồ Đức T và Nguyễn Chí C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Trần Cao S, Phạm Tuấn A, Hồ Đức T và Nguyễn Chí C có quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/7/2021, Tuấn A, Thành và C đến nhà S tại số 11/24 T, phường N, thành phố H chơi. Tại đây, S, Tuấn A, T và C cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “Lôc” và sử dụng 01 bộ tứ lơ khơ và 15 cây bài “Chắn” có sẵn tại nhà S làm dụng cụ đánh bạc.

Các bị cáo cùng thỏa thuận hình thức đánh bạc như sau: Một trong số 4 bị cáo dùng bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho tất cả 4 người, bắt đầu từ người chia và lần lượt cho 3 người còn lại mỗi người 10 quân bài. Ở ván bài thứ nhất thì người có quân bài nhỏ nhất trên tay sẽ là người đánh trước, nhưng từ ván bài thứ hai trở đi thì người thắng nhất của ván trước sẽ là người đánh trước. Các bị cáo quy ước thứ tự các quân bài thì 3 là bé nhất và 2 là lớn nhất, “Đôi” tức là có hai quân bài cùng số hoặc cùng chữ, “Sấp” tức là có ba quân bài cùng số hoặc cùng chữ, “Tứ quý” tức là có bốn quân bài cùng số hoặc cùng chữ, “Dây” là tập hợp các quân bài liên tiếp nhau độ dài từ 3 quân bài trở lên và bé nhất là A23 và to nhất là QKA, bài “Lẻ” tức là bài không thuộc các trường hợp trên. Người chơi “thắng thường” sẽ là người đánh đi hết các quân bài trên tay,

người thua là người còn quân bài trên tay chưa đánh đi được; “ăn trắng” tức là người chơi có “Dây” bài 10 lá hoặc “tứ quý” 2 hoặc 10 lá bài không cùng chất nhưng cùng màu hoặc có 3 “sáp” hoặc có 5 “đôi”; người nào không đánh đi được quân bài nào thì là “cháy”; người nào báo “lóc” tức là “xin làng” nếu người chơi bất kỳ xem bài và cảm thấy không ai có thể chặn được thì “xin làng” để đánh trước cho những người còn lại “chặn” nếu không ai “chặn” được mà người “xin làng” đánh hết quân bài là về nhất, còn nếu “xin làng” mà bị người khác “chặn” không về nhất được thì phải “đền làng”.

Các bị cáo thỏa thuận mức sát phạt như sau: Khi bắt đầu chơi mỗi người chơi đặt tiền “gà” là 20.000 đồng nhưng không đặt tiền ngay mà mỗi ván được đặt tượng trưng bằng một quân bài “chấn” làm cơ sở tính tiền; nếu người nào “báo lóc” thắng sẽ thu của những người còn lại mỗi người 200.000 đồng cùng với số tiền “gà” nhưng phải trả cho bị cáo Trần Cao S số tiền 50.000 đồng gọi là tiền “hồ” vì đánh bạc tại nhà của S; nếu “báo lóc” thất bại thì người “báo lóc” sẽ mất số tiền 800.000 đồng cho người đã “chặn”; nếu người chơi “ăn trắng” thì sẽ thu của những người còn lại mỗi người 200.000 đồng; nếu người chơi “thắng thường” thì sẽ thu của những người còn lại căn cứ theo quân bài trên tay chưa đánh đi được với mức mỗi quân bài còn lại được tính là 10.000 đồng; người nào không đánh được quân bài nào đi thì phải trả cho người thắng số tiền 150.000 đồng.

Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chỗ các bị cáo đánh bạc số tiền 42.020.000 đồng; một bộ tú lơ khơ 52 quân và 15 quân bài “chấn”.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc như sau: Trần Cao S có 10.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt thắng thành 13.580.000 đồng; Hồ Đức T có 14.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt thua còn 11.950.000 đồng; Phạm Tuấn A có 10.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt thua còn 9.060.000 đồng; Nguyễn Chí C có 5.240.000 đồng dùng vào việc đánh bạc khi bị bắt thắng thành 7.430.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã cùng rủ nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “lóc”, đều xác định và thừa nhận số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đã được cơ quan điều tra chứng minh; đối với số tiền chênh lệch khi thu giữ các bị cáo xác định bản thân không nhớ chính xác nhưng thừa nhận toàn bộ số tiền 42.020.000 đồng là tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Bị cáo Trần Cao S thừa nhận đã nhận của bị cáo Hồ Đức T và Nguyễn Chí C mỗi bị cáo 50.000 đồng là tiền “hồ” vì các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và số tiền này đã nhập vào số tiền để trên chiếu bạc bị thu giữ nhưng bị cáo S cho rằng nhận tiền “hồ” để sau đó tất cả các bị cáo sẽ sử dụng vào mục đích chung như mua đồ ăn uống sau khi đánh bạc, trường hợp nếu không ăn uống hoặc mua ăn uống còn thừa thì bị cáo sẽ được hưởng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Cao S phạm các tội “Gá bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Phạm Tuấn A, Hồ Đức T và Nguyễn Chí C đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Cao S.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Tuấn A, Hồ Đức T và Nguyễn Chí C.

Xử phạt bị cáo Trần Cao S từ 12 đến 15 tháng tù về tội Gá bạc và từ 12 đến 15 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/7/2021.

Xử phạt bị cáo Hồ Đức T từ 14 đến 17 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 đến 34 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Đức T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C từ 10 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 322; Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trần Cao S từ 20 triệu đến 25 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Gá bạc”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Cao S về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 42.020.000 đồng
- Tịch thu cho tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 15 quân bài “Chấn”

5. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Tất cả các bị cáo đều nhất trí luận tội không tham gia tranh luận, đều thể hiện lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tới mức thấp nhất cho các bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:

Thẩm tra công khai tại phiên tòa, các bị cáo Trần Cao S, Phạm Tuấn A, Hồ Đức T và Nguyễn Chí C đều thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ hơn 13 giờ 30 phút đến khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 16/7/2021 các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Lôc” thì bị công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 15 quân bài “Chấn” và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 42.020.000 đồng. Bị cáo Trần Cao S còn thừa nhận do các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình nên đã nhận của bị cáo T và C mỗi bị cáo 50.000 đồng khi báo “Lôc” để nhằm mục đích ăn uống chung nhưng nếu không có việc ăn uống hoặc ăn uống không hết thì bị cáo sẽ được hưởng.

Nội dung thừa nhận về hành vi đã thực hiện của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ. Với hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền là 42.020.000 đồng các bị cáo đã thực hiện dưới hình thức đánh “Lôc” là đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi sử dụng nhà ở của mình cho các đối tượng khác đánh bạc và thu tiền “hồ” trong khi các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền trong cùng một lần trên 20 triệu đồng của bị cáo Trần Cao S đã đủ yếu tố cấu

thành tội Gá bạc theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các hành vi nêu trên của các bị cáo đã thực hiện được xác định là các hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ các hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất đồng phạm: Về hành vi đánh bạc của các bị cáo trong vụ án được xác định là đồng phạm giản đơn vì các bị cáo đều bột phát tham gia đánh bạc, chứ không có sự chuẩn bị, câu kết, tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án này tất cả các bị cáo đều tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh được ai là người đề xuất, rủ rê, lôi kéo; không chứng minh được ai là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ lượng tiền dùng vào việc đánh bạc của từng bị cáo để phân hóa vai trò; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Hồ Đức T là người sử dụng nhiều tiền hơn các bị cáo còn lại để đánh bạc nên T là người giữ vai trò chính; tiếp đó là các bị cáo Trần Cao S và Phạm Tuấn A sử dụng số tiền bằng nhau nên giữ vai trò ngang nhau đứng thứ hai; sau cùng là bị cáo Nguyễn Chí C là người sử dụng số tiền ít hơn nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

Riêng hành vi gá bạc của bị cáo Trần Cao S cấu thành tội phạm độc lập nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với các bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Cao S là người thực hiện hai hành vi cấu thành hai tội độc lập, do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi của mỗi tội bị cáo đã thực hiện thì mới đủ tác dụng giáo dục. Do bị cáo phạm nhiều tội, bị xét xử cùng một lần nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C là những người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tiền tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đặc biệt có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo để tăng cường tính giáo dục và bổ trợ cho hình phạt chính mới phù hợp với quy định tại Khoản 3 các Điều 321, 322 và Khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Trần Cao S phạm hai tội nhưng điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tội “Gá bạc” và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tội “Đánh bạc” cũng phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 42.020.000 đồng là số tiền do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 15 quân bài “Chắn” là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về các vấn đề khác: Không.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 và Khoản 3 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1 Điều 55; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Cao S.

Căn cứ vào Khoản 1 và Khoản 3 Điều 321; Khoản 2 Điều 35; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C.

Căn cứ điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Trần Cao S, Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Cao S phạm các tội “Gá bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Cao S **12 (mười hai)** tháng tù về tội “Gá bạc” và **12 (mười hai)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Cao S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/7/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Hồ Đức T **14 (mười bốn)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **28 (hai mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Đức T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A **12 (mười hai)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24 (hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C **11 (mười một)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **22 (hai mươi hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung:

3.1. Xử phạt bị cáo Trần Cao S **20 (hai mươi)** triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước về tội “Gá bạc”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Cao S về tội “Đánh bạc”.

3.2. Xử phạt các bị cáo Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C mỗi bị cáo **10 (mười)** triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 42.020.000 đồng (bốn mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 15 quân bài “Chấn”.

*(Tất cả vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/10/2021 giữa Cơ quan C sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).*

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Cao S, Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Cao S, Hồ Đức T, Phạm Tuấn A và Nguyễn Chí C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Xuân Hiền**